

Số: 7 082/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động Công thông tin điện tử Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4030/QĐ-BCT ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Ban biên tập Công thông tin điện tử Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Công thông tin điện tử Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1637/QĐ-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2009 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban biên tập Trang thông tin điện tử Bộ Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các thành viên Ban biên tập Công thông tin điện tử Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TMDT.



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7 082/QĐ-BCT ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương

Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương tại địa chỉ www.moit.gov.vn (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin điện tử) là điểm truy cập duy nhất của Bộ Công Thương trên Internet, liên kết tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và ứng dụng. Thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử là những thông tin chính thức của Bộ Công Thương trên Internet, nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ; là kênh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực công thương; cung cấp, trao đổi thông tin giữa Bộ Công Thương với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài Ngành; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Internet gửi Bộ Công Thương.

Cổng thông tin điện tử phải thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, cung cấp thông tin trên các trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc quản lý và duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử và các trang thông tin thành phần được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử.

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các cá nhân, đơn vị, tổ chức tham gia quản lý, duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử, tham gia cung cấp thông tin để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 3. Quản lý Công thông tin điện tử

1. Ban biên tập Công thông tin điện tử Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Ban biên tập), thực hiện chức năng giúp Trưởng ban Biên tập tổ chức thu thập, biên tập và đảm bảo thông tin được cung cấp lên Công thông tin điện tử đầy đủ, chính xác và kịp thời.

2. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin quản lý cơ sở hạ tầng, đảm bảo về kỹ thuật để vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên của Công thông tin điện tử.

3. Tổ thư ký của Ban biên tập (sau đây gọi tắt là Tổ thư ký) là bộ phận chuyên trách thuộc Trung tâm Tin học, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin. Tổ thư ký có chức năng giúp việc cho Ban biên tập quản lý, vận hành nội dung của Công thông tin điện tử.

Điều 4. Đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu

1. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo sự hoạt động an toàn của Công thông tin điện tử, định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu (tối thiểu 02 lần/tuần) để đảm bảo có thể nhanh chóng khôi phục lại hoạt động của hệ thống khi có xảy ra sự cố; xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm hệ thống Công thông tin điện tử hoạt động liên tục ở mức tối đa.

2. Các cá nhân, đơn vị được cấp tên và mật khẩu truy cập Công thông tin điện tử có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tên, mật khẩu đó theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Bộ Công Thương.

Khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu truy cập bị mất hoặc có người khác sử dụng, cá nhân/đơn vị đó có trách nhiệm phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin để khắc phục kịp thời.

Điều 5. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa Công thông tin điện tử

1. Công thông tin điện tử phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, giám sát hoạt động để đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Hàng năm, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin rà soát và đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa Cổng thông tin điện tử cho phù hợp với nhu cầu thực tế, đồng thời xây dựng phương án trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho Cổng thông tin điện tử, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có.

Điều 6. Đào tạo nguồn nhân lực

Những người tham gia vào quá trình quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

Điều 7. Kinh phí hoạt động của Cổng thông tin điện tử

1. Kinh phí hoạt động của Cổng thông tin điện tử do Ngân sách Nhà nước cấp hàng năm cho Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin.

2. Kinh phí hoạt động hàng năm gồm:

- Chi phí trả nhuận bút cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Công Thương; các cộng tác viên thuê ngoài;

- Chi phí duy trì, bảo dưỡng các thiết bị, máy chủ (nếu có);

- Chi phí nâng cấp phần mềm (theo kế hoạch năm);

- Chi phí hoạt động; chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ của Ban biên tập và Tổ thư ký;

- Các chi phí khác theo quy định hiện hành.

2. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động, lập dự toán và đề xuất kinh phí phục vụ, duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử; tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Để giúp Ban biên tập phát triển Cổng thông tin điện tử bảo đảm chất lượng, hiệu quả, Trung tâm Tin học trực thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin được thực hiện các dịch vụ giá trị gia tăng trên Cổng thông tin điện tử theo quy định hiện hành của pháp luật. Các dịch vụ này không được làm ảnh hưởng tới chất lượng, mục tiêu của Cổng thông tin điện tử.

Chương III

CUNG CẤP VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 8. Nội dung thông tin, dữ liệu được cập nhật

1. Thông tin chủ yếu

a) Thông tin giới thiệu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và các đơn vị thuộc Bộ; tóm lược quá trình hình thành và phát triển của Bộ; thông tin liên hệ: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức của đơn vị để liên hệ và tiếp nhận thông tin; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ được giao của Lãnh đạo Bộ;

b) Tin tức, sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

c) Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: hệ thống văn bản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan;

d) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

đ) Thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; thông tin về các chương trình/dự án/đề án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

e) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan;

g) Thông tin về dự án (nhóm đặc biệt, nhóm A, nhóm B có nguồn từ ngân sách nhà nước), hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công:

- Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất;

- Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án.

h) Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân:

- Tiếp nhận phản ánh; kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành

chính theo quy định của pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

- Dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công Thương chủ trì cần lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân; thông tin về thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý, địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý; các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

i) Thông tin khác trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương:

- Thông tin về thống kê chuyên ngành (số liệu, báo cáo thống kê);

- Thông tin về tuyển dụng, tuyển chọn, thông tin liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước của Bộ Công Thương công khai theo quy định của pháp luật;

- Các bài viết, bài nghiên cứu chuyên sâu, thông tin về các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực do Bộ Công Thương quản lý;

- Giới thiệu các ấn phẩm sách, thông tin, tạp chí chuyên ngành của Bộ Công Thương hoặc của các đơn vị thuộc Bộ.

k) Thông tin liên hệ công tác của cán bộ, công chức, viên chức: danh bạ điện thoại, địa chỉ thư điện tử của đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương; danh bạ các Sở Công Thương;

l) Thông tin giao dịch của Cổng thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân;

m) Các thông tin khác theo sự chỉ đạo hoặc đồng ý của Lãnh đạo Bộ.

2. Thông tin về dịch vụ công trực tuyến

a) Các thủ tục hành chính trong phạm vi lĩnh vực do Bộ Công Thương quản lý;

b) Danh mục các dịch vụ hành chính công và các dịch vụ công trực tuyến do Bộ Công Thương và các đơn vị thuộc Bộ thực hiện, nêu rõ mức độ cung cấp của từng dịch vụ.

3. Thông cáo báo chí, trả lời phỏng vấn và phát ngôn chính thức của Lãnh đạo Bộ và trả lời công dân theo thẩm quyền về lĩnh vực công thương.

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm khi vận hành Cổng thông tin điện tử

1. Lợi dụng cung cấp thông tin nhằm mục đích:

a) Chống lại nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại thuần phong, mỹ tục;

b) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định;

c) Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức; danh dự, nhân phẩm của công dân;

d) Lợi dụng Cổng thông tin điện tử để cung cấp, truyền đi hoặc đặt đường liên kết trực tiếp đến những thông tin vi phạm các quy định hiện hành.

2. Sử dụng những thông tin, hình ảnh của cá nhân vi phạm các quy định tại Điều 31, Điều 38 Bộ Luật Dân sự.

3. Cung cấp thông tin vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, về giao dịch thương mại và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Hình thức cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu

Mọi thông tin, dữ liệu do các tổ chức, cá nhân gửi về Ban biên tập được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Thông tin gửi để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử được thực hiện bằng hình thức thư điện tử hoặc các phương tiện phù hợp khác (đĩa CD, fax, văn bản giấy...) về Tổ thư ký của Ban biên tập tại địa chỉ:

Tổ thư ký Ban biên tập Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương

Địa chỉ: Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Thư điện tử: bbt@moit.gov.vn

Điện thoại: (04) 22205392 Fax: (04) 22205397

2. Trực tiếp cập nhật thông tin trên Cổng thông tin.

3. Các thông tin dạng văn bản sử dụng phông chữ Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001.

4. Thông tin, dữ liệu không tuân thủ theo quy định sẽ không được đăng; đồng thời các tổ chức, cá nhân đã gửi thông tin, dữ liệu chưa đạt yêu cầu phải có trách nhiệm chỉnh sửa lại cho chính xác và phù hợp, sau đó gửi lại Ban biên tập để duyệt và đăng tin.

Điều 11. Tổ chức, cung cấp và cập nhật thông tin của các đơn vị

1. Các đơn vị chức năng, khi có nhu cầu về tuyên truyền, phổ biến thông tin của đơn vị mình, hoặc có yêu cầu về cung cấp thông tin từ Ban biên tập, đơn vị có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời mọi thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực do đơn vị quản lý cho Cổng thông tin điện tử.

2. Các văn bản không thuộc tài liệu mật, cần phổ biến trên Cổng thông tin điện tử phải ghi rõ trong mục Nơi nhận: “Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương”.

3. Mỗi đơn vị có trách nhiệm bố trí một cán bộ làm đầu mối tiếp nhận và phản hồi thông tin về Cổng thông tin điện tử.

4. Các tin, dữ liệu, hình ảnh được sưu tầm, trích dẫn ... từ các nguồn thông tin, tài liệu của nơi khác phải ghi rõ nguồn gốc trích dẫn.

5. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ về:

a) Nội dung các bài viết và những thông tin, dữ liệu do cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thuộc đơn vị mình đưa tin;

b) Trả lời công dân theo thẩm quyền về lĩnh vực quản lý của đơn vị;

c) Duyệt tin, sửa chính tả trước khi gửi cho Ban biên tập.

Điều 12. Thời hạn cung cấp và cập nhật thông tin

1. Đối với hoạt động, sự kiện:

Trong thời hạn 01 ngày từ lúc hoạt động, sự kiện kết thúc thì thông tin phải được cung cấp và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử.

2. Đối với văn bản:

Nếu văn bản phát hành trước 12:00 (tính theo thời điểm đóng dấu), văn bản đó phải được cung cấp và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử trong ngày.

Nếu văn bản phát hành sau 12:00, văn bản đó phải được cung cấp và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử trước 12:00 ngày hôm sau.

3. Đối với các câu hỏi, ý kiến phản ánh do bạn đọc gửi đến:

Khi nhận được câu hỏi gửi đến từ Cổng thông tin điện tử hoặc từ địa chỉ thư điện tử bbt@moit.gov.vn, đơn vị chức năng có trách nhiệm trả lời câu hỏi trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc.

Ban biên tập có trách nhiệm trả lời bạn đọc bằng hình thức gửi thư điện tử hoặc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BIÊN TẬP

Điều 13. Ban biên tập

1. Ban biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
2. Ban biên tập được thành lập theo Quyết định số 4030/QĐ-BCT ngày 16/7/2012, gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các ủy viên.

Điều 14. Trách nhiệm chung của Ban biên tập

1. Tiếp nhận, xử lý các thông tin, dữ liệu do các đơn vị cung cấp cho Cổng thông tin điện tử; khi cần thiết.
2. Biên tập, rà soát và xử lý thông tin cung cấp lên Cổng thông tin điện tử.
3. Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị trong việc cung cấp, thu thập và biên tập thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử.

Điều 15. Trách nhiệm của các thành viên Ban biên tập và Tổ thư ký

1. Trưởng Ban biên tập:
 - a) Tổ chức, điều hành hoạt động chung của Ban biên tập và chịu trách nhiệm trước Bộ về mọi hoạt động của Cổng thông tin điện tử;
 - b) Chủ trì hoặc ủy quyền chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban biên tập.
2. Phó trưởng Ban biên tập:
 - a) Các Phó trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong phạm vi công việc được phân công; theo dõi hoạt động của Ban biên tập, giải quyết những vấn đề có liên quan tới Cổng thông tin điện tử khi Trưởng ban đi vắng

hoặc ủy quyền;

b) Quản lý, điều hành hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo Cổng thông tin điện tử hoạt động liên tục và ổn định;

d) Tiếp thu ý kiến của các thành viên về giao diện và công nghệ của Cổng thông tin điện tử; chủ trì việc cải tiến, bổ sung, nâng cấp Cổng thông tin điện tử đáp ứng nhu cầu cung cấp và cập nhật thông tin của các thành viên;

đ) Chịu trách nhiệm phê duyệt và xuất bản thông tin trên Cổng thông tin điện tử;

e) Đánh giá chất lượng thông tin cung cấp lên Cổng thông tin điện tử để chi trả nhuận bút;

g) Phụ trách hoạt động của Tổ thư ký và công tác hậu cần cho các hoạt động của Ban biên tập;

h) Lập dự toán hàng năm cho hoạt động của Ban biên tập, tổ chức sử dụng kinh phí được giao theo đúng các quy định hiện hành.

3. Các ủy viên Ban biên tập:

a) Mỗi thành viên là đầu mối thông tin của đơn vị mình, có trách nhiệm tổng hợp, biên tập các thông tin cần phổ biến liên quan tới các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; chủ động cung cấp và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin trên Cổng thông tin điện tử theo các quy định tại Chương V của Quy chế này;

b) Các thành viên có trách nhiệm đóng góp ý kiến về hoạt động của Ban biên tập, đề xuất cải tiến về nội dung và giao diện của Cổng thông tin điện tử;

c) Chịu trách nhiệm thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và những thông tin liên quan của đơn vị mình trên mục Tổ chức của Cổng thông tin điện tử;

d) Khi nhận công tác khác, các thành viên có trách nhiệm báo cáo với Thủ trưởng đơn vị mình để kịp thời cử cán bộ khác thay thế; hướng dẫn thành viên mới thuộc đơn vị các kỹ năng cần thiết để hoạt động cung cấp và cập nhật thông tin của đơn vị được liên tục.

4. Tổ thư ký:

Tổ thư ký là bộ phận giúp việc Ban biên tập, được đặt tại Trung tâm Tin học, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin. Tổ thư ký có nhiệm vụ:

a) Tiếp nhận và cập nhật các thông tin do các thành viên, đơn vị gửi tới để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, trình lãnh đạo Ban biên tập phê duyệt, xuất bản;

b) Phối hợp với các thành viên Ban biên tập, theo dõi, tham dự trực tiếp các sự kiện, hoạt động của Bộ để viết tin bài;

c) Quản trị thư điện tử của Ban biên tập;

d) Tham mưu cho lãnh đạo Ban biên tập về các vấn đề liên quan đến công tác vận hành, duy trì và phát triển Cổng thông tin thông tin điện tử; kế hoạch tổ chức các hoạt động của Ban biên tập;

đ) Tổ chức công tác hướng dẫn các thành viên kỹ năng cần thiết để cung cấp, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử;

e) Lập báo cáo tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử và của Ban biên tập theo định kỳ;

g) Thống kê tin, bài, tài liệu do từng thành viên cung cấp, cập nhật theo định kỳ và đề xuất kinh phí theo quy định hiện hành, trình Lãnh đạo Ban biên tập phê duyệt;

h) Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và công tác hậu cần cho các cuộc họp của Ban biên tập; tổng hợp và dự thảo biên bản các cuộc họp của Ban biên tập, thông báo kết quả cuộc họp tới các thành viên.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 16. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin

Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin là đơn vị thường trực của Ban biên tập.

Quản lý cơ sở hạ tầng, đảm bảo về kỹ thuật để vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng thông tin điện tử. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng nghiên cứu, đề xuất kế hoạch trang bị, nâng cấp cơ sở hạ tầng và kỹ thuật để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử, từng bước đồng bộ với kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và phát triển Chính phủ điện tử.

chức năng nghiên cứu, đề xuất kế hoạch trang bị, nâng cấp cơ sở hạ tầng và kỹ thuật để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công thông tin điện tử, từng bước đồng bộ với kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và phát triển Chính phủ điện tử.

Phối hợp với Vụ Tài chính lập dự toán kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp để duy trì hoạt động và phát triển Công thông tin điện tử.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị thuộc Bộ

Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm cung cấp thông tin về các sự kiện, hoạt động của Bộ, các vấn đề thuộc chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ, các thông tin về việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản điều hành do đơn vị chủ trì trực hiện.

1. Văn phòng Bộ:

a) Cung cấp thông tin về các sự kiện, hoạt động của Bộ, các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ cần được phổ biến rộng rãi, công khai;

b) Cung cấp và cập nhật thông tin về mua sắm công thuộc phạm vi của Văn phòng Bộ;

c) Cung cấp và cập nhật thông tin về hoạt động cải cách hành chính của Bộ;

d) Cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản điều hành do Bộ ban hành và các văn bản pháp luật do các cơ quan khác ban hành được chuyển tới Bộ qua đường công văn.

2. Vụ Kế hoạch:

a) Cung cấp và cập nhật số liệu thống kê chung của ngành Công Thương; các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại hàng tháng, quý, năm của ngành công thương;

b) Cung cấp và cập nhật các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, đề án phát triển ngành công thương;

c) Đầu mỗi cung cấp và cập nhật danh mục các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước hàng năm.

3. Vụ Tổ chức cán bộ:

a) Cung cấp và cập nhật thông tin về tổ chức của Bộ;

4. Vụ Tài chính:

- a) Cung cấp và cập nhật thông tin về mua sắm công thuộc phạm vi của Bộ;
- b) Cung cấp những thông tin về công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình tài chính của các doanh nghiệp trực thuộc Bộ và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ là đại diện chủ sở hữu; thông tin về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Vụ Pháp chế:

- a) Cung cấp và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công Thương ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan khác ban hành liên quan tới chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- b) Cung cấp và cập nhật thông tin đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo cần xin ý kiến công dân theo quy định của pháp luật;
- c) Thu thập, biên soạn, cung cấp và cập nhật thông tin đối với hiệp định thương mại song phương giữa Việt Nam với các nước, các hiệp định thương mại đa phương và các điều ước quốc tế khác có liên quan tới ngành công thương;
- d) Cung cấp và cập nhật thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;
- đ) Đầu mối tiếp nhận và trả lời các câu hỏi của bạn đọc gửi đến Cổng thông tin điện tử hoặc qua hòm thư btt@moit.gov.vn.

6. Vụ Hợp tác quốc tế:

- a) Cung cấp và cập nhật thông tin về các hoạt động của Lãnh đạo Bộ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ;
- b) Cung cấp và cập nhật thông tin về nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành công thương và của ngành ra nước ngoài.

7. Vụ Khoa học và Công nghệ:

- a) Cung cấp, cập nhật thông tin và danh mục các chương trình, đề tài khoa học, công nghệ và môi trường do đơn vị phụ trách;
- b) Cung cấp và cập nhật kết quả các chương trình, đề tài sau khi được Hội

đồng nghiệm thu khoa học thông qua.

c) Cung cấp thông tin về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm; sở hữu trí tuệ trong ngành công thương.

8. Vụ Công nghiệp nặng và Vụ Công nghiệp nhẹ:

a) Cung cấp thông tin về các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị;

b) Cung cấp và cập nhật thông tin về tình hình đầu tư, sản xuất, phân phối sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị, các chính sách, cơ chế phát triển ngành.

9. Vụ Xuất nhập khẩu:

a) Cung cấp và cập nhật thông tin về các chính sách liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu và các mặt hàng xuất nhập khẩu; thông tin về xuất xứ hàng hóa và hàng rào kỹ thuật trong thương mại; cơ chế hoạt động của các khu thương mại tự do, khu phi thuế, khu bảo thuế trong các khu kinh tế;

b) Cung cấp số liệu thống kê xuất nhập khẩu;

c) Cung cấp và cập nhật thông tin về các doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.

10. Vụ Thị trường trong nước:

a) Cung cấp và cập nhật thông tin về tình hình thị trường trong nước, lưu thông hàng hóa, thương mại nội địa;

b) Cung cấp và cập nhật thông tin về tình hình cung – cầu, dự báo, chính sách, biện pháp liên quan tới các mặt hàng trọng điểm.

11. Vụ Thương mại miền núi:

a) Cung cấp và cập nhật thông tin về quản lý hoạt động thương mại biên giới, cửa khẩu và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong khu kinh tế cửa khẩu;

b) Cung cấp và cập nhật thông tin về giải pháp và chính sách ưu đãi nhằm phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng dân tộc.

12. Các Vụ thị trường nước ngoài:

a) Cung cấp và cập nhật thông tin về tình hình thị trường nước ngoài; các chính sách liên quan đến xuất nhập khẩu, cam kết song phương, tranh chấp

thương mại;

b) Cung cấp thông tin về các chương trình giao thương, xúc tiến thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và các nước.

13. Vụ Chính sách thương mại đa biên:

Cung cấp và cập nhật thông tin về các hiệp định, cam kết đa biên, tuyên bố cấp cao và các hoạt động khác trong khuôn khổ hợp tác WTO, ASEAN, APEC, ASEM và các tổ chức kinh tế quốc tế khác.

14. Vụ Thi đua – Khen thưởng:

a) Cung cấp và cập nhật thông tin về các hoạt động thi đua, khen thưởng;

b) Theo dõi, đánh giá thành tích của các thành viên Ban biên tập trình Lãnh đạo Bộ khen thưởng.

15. Tổng cục Năng lượng:

a) Cung cấp thông tin về quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; quy hoạch thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân, quy hoạch năng lượng mới, năng lượng tái tạo;

b) Cung cấp thông tin về quy hoạch phát triển ngành dầu khí và ngành than;

c) Cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

16. Cục Điều tiết điện lực:

a) Cung cấp thông tin quản lý nhà nước về hoạt động điều tiết điện lực;

b) Cung cấp thông tin về việc ban hành và điều chỉnh giá bán điện.

17. Cục Quản lý cạnh tranh:

a) Cung cấp thông tin về tình hình xử lý các vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam và hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam;

b) Cung cấp thông tin về tình hình xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

18. Cục Quản lý thị trường:

a) Cung cấp thông tin về công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý thị trường;

b) Cung cấp thông tin về công tác đấu tranh chống buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; chống vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác trái quy định của pháp luật.

19. Cục Xúc tiến thương mại:

a) Cung cấp thông tin về hoạt động xúc tiến thương mại;

b) Cung cấp thông tin về chương trình thương hiệu quốc gia; thông tin hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu;

c) Cung cấp các chương trình truyền hình về các hoạt động xúc tiến thương mại, thương hiệu, đầu tư phát triển ngành công nghiệp và thương mại.

20. Cục Công nghiệp địa phương:

a) Cung cấp thông tin về tình hình đầu tư, sản xuất, chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các địa phương và vùng lãnh thổ trên phạm vi cả nước;

b) Cung cấp thông tin về hoạt động khuyến công, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, kêu gọi đầu tư vào các khu - cụm - điểm công nghiệp.

21. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp:

a) Cung cấp thông tin về công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Công Thương;

b) Cung cấp thông tin về công tác đảm bảo cũng như các chính sách, cơ chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong ngành công nghiệp và thương mại.

22. Cục Hóa chất:

Cung cấp thông tin về các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp hóa chất quốc gia; các cơ chế, chính sách về lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.

23. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin:

a) Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và các chương trình phát triển thương mại điện tử;

b) Cung cấp thông tin về các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành công thương.

24. Các báo, tạp chí:

Cung cấp các thông tin cần phổ biến đã được đăng tải trên các ấn phẩm của đơn vị mình.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều đóng góp cho hoạt động của Công thông tin điện tử, sẽ được khen thưởng theo quy định và là tiêu chí để xem xét thi đua hàng năm của Bộ.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Các đơn vị không cung cấp thông tin kịp thời lên Công thông tin điện tử hoặc cung cấp sai, không chính xác với tình hình thực tế sẽ chịu trách nhiệm trước Bộ.

Các tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và của Bộ Công Thương.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý và năm, Ban biên tập có trách nhiệm lập báo cáo tình hình hoạt động, nêu rõ hiện trạng cung cấp thông tin và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng của Công thông tin điện tử và đẩy mạnh hoạt động của Ban biên tập.

Báo cáo quý và năm sẽ được trình Lãnh đạo Bộ và gửi tới các thành viên Ban biên tập, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Trưởng ban, Phó trưởng ban, các ủy viên và Tổ thư ký có trách nhiệm triển khai hoạt động của Ban biên tập theo Quy chế này. Trong quá trình thực hiện,

các thành viên cần thường xuyên báo cáo Thủ trưởng đơn vị mình để huy động nguồn lực cần thiết cho hoạt động cung cấp thông tin liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các thành viên cần phản ánh ngay với Trường ban để tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế././^{nm}

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Nam Hải